TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 240 /2026/DS-PT Ngày 19 - 3 - 2026 V/v Tranh chấp hợp đồng vay	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Bà Tiêu Hồng Phượng

Bà Giang Thị Cẩm Thuý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà**:* Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2026/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 251/2025/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

Căn cước công dân số : 089178001845 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/8/2022.

Địa chỉ cư trú: Số E, Trương Phùng X, khóm D, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Căn cước công dân số: 091667007375 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ cư trú: Số A, Nguyễn Tất T, khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà C: Ông Phan Hoàng K, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Đường H, khóm F, phường H, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2025, có mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Kim C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Ngày 28/10/2023, bà M có cho bà C vay số tiền 100.000.000 đồng và bà C có viết "Biên nhận" vay số tiền 100.000.000 đồng. Do hai bên làm chung nên tránh hiểu lầm mối quan hệ đồng nghiệp nên bà C ngỏ ý viết biên nhận vay tiền nhưng ghi tên của một người khác. Bà đồng ý nên bà có kêu ghi vay của bà Phạm Lệ M1, nhưng bà M1 là người đưa tiền cho bà C, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Từ khi vay đến nay bà C trả được 06 lần tiền lãi với số tiền 30.000.000 đồng. Nay bà M1 yêu cầu bà C trả lại 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sau khi đã điều chỉnh lãi suất theo quy định là 42.778.000 đồng, đối trừ số tiền lãi bà C đã trả 30.000.000 đồng, còn nợ lãi là 12.778.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 112.778.000 đồng.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ngày 23/3/2020, bà có nhờ bà Thanh M vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi 5%/tháng, mỗi tháng bà đóng lãi đầy đủ 1.500.000 đồng. Bà đã đóng lãi cho bà M 13.500.000 đồng. Đến ngày 25/12/2020, bà vay thêm của bà M số tiền 50.000.000 đồng (đưa 30.000.000đ tiền mặt và 20.000.000đ qua chuyển khoản). Tổng cộng, bà vay của bà M số tiền 80.000.000 đồng, lãi 5%/tháng với tổng số tiền lãi đã thanh toán 136.000.000 đồng. Đến ngày 28/10/2023, bà tiếp tục vay thêm 20.000.000 đồng, bà M kêu bà ghi biên nhận với chủ nợ tên Phạm Lệ M1 số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng bà phải đóng 5.000.000 đồng. Từ khi làm biên nhận, bà đóng được 06 lần với số tiền 30.000.000 đồng. Do lãi suất thỏa thuận cao hơn quy định nên yêu cầu điều chỉnh lại 20%/năm. Như vậy, số tiền bà đã đóng cho bà Mai S khi điều chỉnh lãi theo quy định còn dư là 99.866.000 đồng. Bà C yêu cầu đối trừ số tiền lãi đóng dư vào số tiền vốn bà C còn thiếu bà M1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 251/2025/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh M. Buộc bà Nguyễn Thị Kim C trả cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền 112.778.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 01 năm 2026, bà Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng đối trừ phần lãi đã trả vượt quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim C là ông Phan Hoàng K tranh luận: Bị đơn đã đóng lãi 5%/tháng đầy đủ. Bị đơn đã cung cấp giấy

chuyển tiền trả lãi cho bà M 14 lần với số tiền 56.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng đối trừ tiền lãi 5%/tháng mà bà C đã trả cho bà M từ ngày 23 tháng 3 năm 2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 251/2025/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà C thừa nhận vào ngày 28 tháng 10 năm 2023, bà C có viết biên nhận vay của bà Nguyễn Thị Thanh M 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà C trình bày, số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận là do cộng dồn của 03 khoản vay gồm: Ngày 23/3/2020 vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 25/12/2020 vay số tiền 50.000.000 đồng và ngày 28/10/2025 vay số tiền 20.000.000 đồng, các khoản vay đều thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng nên số tiền lãi đã đóng dư là 99.866.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ minh có vay của bà M 3 lần như bà C trình bày. Bà C cho rằng có vay của bà M từ ngày 23 tháng 3 năm 2020 và ngày 25 tháng 12 năm 2020 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thanh toán lãi từ các ngày vay trên đến tháng 7 năm 2022. Bà C chỉ cung cấp các giấy chuyển tiền từ tài khoản bà C cho bà M từ ngày 13/8/2022 đến tháng 10/2023 số tiền 56.000.000 đồng. Xét các giấy chuyển tiền do bà C cung cấp thể hiện bà C có chuyển cho bà M nhiều lần nhưng không thể hiện nội dung chuyển tiền. Ngoài các lần chuyển tiền trên thì giữa bà C với bà M vẫn còn chuyển nhiều khoản tiền cho nhau khác nên nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn còn nhiều giao dịch khác vì công tác chung trường là có căn cứ. Do đó, bị đơn trình bày trả khoản lãi đầy đủ là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Bị đơn thừa nhận có ký tên vào Biên nhận tiền ngày 28/10/2023 dương lịch vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Mặc dù biên nhận ghi nợ bà Phạm Lệ M1 nhưng bà C xác định vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh M và bà Thanh M là người đưa tiền cho bà C. Từ khi viết biên nhận đến nay, bà C đã đóng lãi cho bà T1 M được 6 lần theo thỏa thuận với tổng số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm buộc bà C thanh toán cho bà M là có căn cứ. Án sơ thẩm đã điều chỉnh lãi và buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn mức lãi 20%/năm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 251/2025/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng. Bà C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được chuyển thu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 251/2025/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh M.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C trả cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền 112.778.000 đồng.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C không thi hành xong khoản tiền trên, thì bà C còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu số tiền là 5.638.000 đồng (chưa nộp). Bà M không phải chịu án phí. Ngày 29/9/2025, bà M có nộp tạm ứng án phí 2.625.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09 tháng 01 năm 2026, bà C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000283 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Đặng Minh Trung